

Viên nang:

- Một dạng thuốc liều
- Dùng để:
 - uống
 - cấy (dưới da)
- Chứa:
 - Vỏ rỗng (gelatin, polyme)
 - Tan rã để giải phóng thuốc
 - Được tiêu hóa trong cơ thể
 - 1 đơn vị phân liều của dược chất (2mg, ...) dạng bột, hạt, dd, viên nén



Ưu điểm

- SKD cao
 - ít tá dược
 - ít tác động của kỹ thuật bào chế
- Bảo vệ dược chất
 - Against: t*, độ ẩm, AS
 - Against: dịch vị (bạn tan trong ruột)
- Phân liều sẵn
- Dễ nuốt
- Giấu mùi vị
- Bảo quản, vận chuyển: dễ

Nhược điểm

- Không dùng cho dược chất kích ứng niêm mạc tiêu hóa (vì khi rã sẽ có nồng độ cao tại nơi giải phóng)
- Người có phản xạ nuốt kém: nguy cơ dính vào thực quản
tips: ngậm cùng nước trong miệng 1 tí cho nó mềm ra rồi nuốt

Phân loại

- Nang cứng
 - Con nhộng, 2 nửa ộp vào nhau
 - Bên trong dạng rắn (bột, hạt)
 - SX vỏ và đóng thuốc: thực hiện riêng
- Nang mềm
 - Vỏ kín
 - Bên trong dạng lỏng (dd, hỗn dịch, nhũ tương)
 - SX vỏ và đóng thuốc: thực hiện đồng thời
- dạng đặc biệt
 - viên nang tan trong ruột
 - viên nang tác dụng kéo dài
các hạt bên trong có độ dày màng khác nhau -> giải phóng dược chất tại các thời điểm khác nhau
 - viên nang phóng xạ (I131)